TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Trường

Ông Nguyễn Tiến Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo*: **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1992 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Long C, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Thủy; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 285 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 05/9/2024; tạm giữ, tạm giam: Không, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Ngô Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi ở: Số 12, ngõ 259 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Vũ Ngọc K, sinh năm 1993; địa chỉ: Xã Tự N, huyện T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Long C, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế T (sinh năm 1992 ở Thôn Long C, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên) với anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1999 ở Thôn R, xã T, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội) có mối quan hệ là bạn bè, quen biết nhau. Do không có phương tiện đi lại nên Tùng thường xuyên mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29Y5-102.09 của anh Duy để sử dụng. Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 13/11/2019, Tùng hỏi mượn chiếc xe máy Honda nêu trên để sử dụng, anh Duy đồng ý. Sau khi mượn được xe máy của anh Duy, Tùng điều khiển xe tham gia giao thông và bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính, tạm giữ phương tiện và yêu cầu xuất trình giấy tờ xe. Tùng đã hỏi mượn anh Duy giấy tờ xe để xuất trình cho lực lượng Công an và lấy được xe về. Sau khi lấy được xe, Tùng tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 16 giờ ngày 13/11/2019, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Tùng đã mang chiếc xe máy của anh Duy đến cửa hàng dịch vụ ký gửi Văn Thành (ở số 12, ngõ 259, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) do anh Ngô Văn T (sinh năm 1985; địa chỉ: Xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) là chủ cửa hàng, Tùng cầm cố trong thời hạn 10 ngày để lấy số tiền 13.000.000 đồng và chi tiêu hết số tiền trên.

Khi thấy Tùng mượn xe lâu không trả, anh Duy liên lạc để đòi lại xe nhưng Tùng đã chặn số điện thoại, chặn tin nhắn trên Facebook của anh Duy và bỏ trốn. Anh Duy tìm đến nhà Tùng và gặp ông Nguyễn Thế T (là bố đẻ Tùng) để đòi xe nhưng không được. Cũng trong thời gian này, sau khi cầm cố chiếc xe của anh Duy, biết bản thân không có tiền để chuộc lại xe nên Tùng nhắn tin qua Facebook cho ông Thiên với nội dung: "Khoảng 3 tuần, xe nó ở quán địa chỉ số 10, ngõ 259 Yên Hòa. Trước con mượn con vứt ở đó. Vay 13 triệu đấy". Sau đó, ông Thiên đã đến địa chỉ Tùng nhắn để chuộc lại xe nhưng do hết thời hạn hợp đồng cầm cố nên anh Thành đã bán mất chiếc xe máy trên cho người khác. Ngày 16/12/2019, anh Duy đã tố giác hành vi của Tùng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ngày 24/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29Y5-102.09, số khung RLHHA0803AY191727, số máy HA08E1491660 đã qua sử dụng, có giá trị 17.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 98a/CT-VKSĐP ngày 05 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Bị hại anh Nguyễn Văn D xác nhận nội dung sự việc như bản cáo trạng nêu và bị cáo đã trình bày tại phiên tòa. Anh Duy đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tùng từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã được bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do quen biết nhau, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 13/9/2019 tại thôn Thu Quế, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thế T đã hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 29Y5-102.09, trị giá 17.500.000 đồng và giấy tờ xe của anh Nguyễn Văn D để sử dụng. Sau đó, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Tùng đã mang chiếc xe trên đến cửa hàng dịch vụ ký gửi Văn Thành (địa chỉ số 12, ngõ 259, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) cầm cố trong thời hạn 10 ngày cho anh Ngô Văn T để lấy số tiền 13.000.000 đồng. Hết thời hạn hợp đồng, anh Thành đã bán chiếc xe cho người khác nên không thu giữ được xe. Số tiền cầm cố xe, Tùng chi tiêu cá nhân hết và bỏ trốn. Đến ngày 27/8/2024, Tùng đến cơ quan Công an huyện Đan Phượng trình diện và khai báo về hành vi của mình.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thế T đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại khi cho mượn tài sản, sau đó đã đem cầm cố để lấy tiền sử dụng chi tiêu cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng

tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" qui định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã bồi thường dân sự và tại phiên tòa bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có địa chỉ cư trú rõ ràng, mặt khác bị cáo hiện đang phải điều trị bệnh tan máu bẩm sinh nên tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ để bị cáo sửa chữa sai phạm, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét bị cáo Nguyễn Thế T là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với anh Ngô Văn T là người cho Nguyễn Thế T cầm cố chiếc xe máy, quá trình điều tra không có căn cứ để xác định khi cho cầm cố chiếc xe thì anh Thành biết rõ là tài sản do Tùng phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án: Chiếc xe máy của anh Nguyễn Văn D không thu hồi được nhưng ngày 22/4/2023 gia đình bị cáo Nguyễn Thế T đã thỏa thuận bồi thường cho anh Duy số tiền 13.000.000 đồng. Anh Duy không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên không phải xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn T không có đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Giao bị cáo Nguyễn Thế T cho Uỷ ban nhân dân xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thế T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bán án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Doãn Văn Tuyến